SỐ 08, THÁNG 11/2020

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

NGHỆ THUẬT PHỤC HƯNG

Quá trình sáng tạo thần thánh của Michelangelo

PUBLIC DOMAIN

Bức "Libyan Sibyl" trên trần nhà nguyện Sistine của Michelangelo Buonarroti.

THE METROPOLITAN MUSEUM OF ART

Các nghiên cứu về bức "Libyan Sibyl", khoảng năm 1510–1511, Michelangelo Buonarroti (1475-1564), tranh phấn đỏ với một chút nhấn nhá bằng phấn trắng trên vai trái của nhân vật, 29 x 21cm. Bảo tàng nghệ thuật Metropolitan, mua, dựa trên di chúc của Joseph Pulitzer.

MILENE FERNANDEZ

Michelangelo đã đốt đi hầu như các bức vẽ của mình. Đó có thể là những bản phác họa, những suy nghĩ thoáng qua. Số ít những bức vẽ còn lại được những người cùng thời ông mô tả là "âm thanh vang vọng thần thánh". Chúng được đánh giá cao ngay cả lúc ông còn sống, vì những bản thảo này đã tiết lộ một quá trình sáng tạo của một "Il Divo" (người siêu phàm). (1)

Michelangelo đã được ca ngợi là "Người siêu phàm" ở tuổi 31 trong một thiên sử thi, cũng như trong suốt cuộc đời của ông. Danh hiệu này mãi đúng trong mọi thời đại; ngày nay vẫn được tái khẳng định bằng cuộc triển lãm chưa từng có ở Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan "Michelangelo: Divine Draftsman and Designer." (tạm dịch: "Michelangelo: Nhà thiết kế của Thần")

Trong buổi ra mắt trước báo chí vào ngày 6/11/2017, người giám tuyển Carmen Bambach, "Tài năng tuyệt đỉnh của Michelangelo có thể nhắc nhở chúng ta rằng nghệ thuật là vượt thời gian và lớn hơn cả bản thân chúng ta. Nó nuôi dưỡng tinh thần. Nghệ thuật có thể đem lại niềm an ủi và hy vọng cho con người." Vào cuối bài phát biểu của mình, bà cũng hàm ý cuộc triển lãm là "một trải nghiệm tinh thần".

> **Tác phẩm Michelangelo có điều gì đó cực kỳ đẹp khi chiêm ngưỡng; đó là sự hoàn hảo tuyệt đối trong tinh thần disegno của Michelangelo. Về cơ bản, chúng là những bảo thảo quý giá.**
>
> *Carmen Bambach*

Khi nói chuyện với một nhóm phóng viên sau đó, Bambach nhấn mạnh rằng phong cách nghệ thuật của Michelangelo vẫn "tỏa ra những nét cực kỳ mới lạ", mặc dù ông sống trong một thời kỳ rất khác với thời đại của chúng ta, với những khó khăn và niềm vui rất khác, những điều mà chúng ta ngày nay có thể không hiểu được.

Để bước vào thế giới của bậc thầy này, để có thể nhìn và cảm nhận những gì Michelangelo truyền đạt trong các bức vẽ, người thưởng ngoạn cần tập trung và suy ngẫm. Triển lãm của The Met đem đến một cơ hội tuyệt vời để trải nghiệm những điều này – vốn đòi hỏi một sự khiêm tốn. Cuộc triển lãm đã làm nổi bật tinh thần "disegno" của Michelangelo, với nghĩa bề mặt trong tiếng Ý là phong cách hội họa và thiết kế, còn về ý nghĩa trên lý thuyết là sự theo đuổi những giá trị thẩm mỹ và đạo đức được vun bồi trong thời Phục Hưng.

Như để xứng với quá trình sáng tạo phi thường của Michelangelo, trong tám năm, The Met đã tập hợp và tổ chức một cuộc triển lãm lớn nhất từ trước đến nay về các bức vẽ của ông – tổng cộng 128 bức, bao gồm các bản thảo cho tác phẩm điêu khắc David bằng đá cẩm thạch khổng lồ, bản phác thảo cho Lăng mộ Giáo hoàng Julius II, các nghiên cứu ông vẽ cho trần của nhà nguyện Sistine, và bộ cartoon (2) to lớn được tạo ra để chuẩn bị cho bức bích họa "Đóng Đinh Thánh Peter" trong Cung điện Vatican.

Hơn nữa, triển lãm cũng bao gồm các tác phẩm khác của ông như: ba tác phẩm điêu khắc bằng đá cẩm thạch, bức tranh đầu tiên của ông, mô hình kiến trúc cho một mái vòm giáo đường, những bài thơ và những lá thư viết tay, cũng như khoảng 70 tác phẩm của những vị thầy của ông, học trò của ông, các cộng tác viên cũng như các nghệ sĩ mà ông có ảnh hưởng.

Nghệ thuật của Michelangelo được kết nối theo cách chưa từng có trước đây. Các tác phẩm hiếm khi được trưng bày này được mượn từ khoảng 50 bộ sưu tập hàng đầu ở 35 thành phố Âu Châu và Hoa Kỳ. Nếu

Tiếp theo trang **8**

Tượng vua Lê Thánh Tông (Epoch Times minh hoạ từ public domain).

SỬ VIỆT

Vua Lê Thánh Tông
và những giai thoại tu thân, tề gia, trị quốc

MINH BẢO

Thánh Tông Thuần Hoàng Đế Lê Tư Thành là bậc minh quân số một trong lịch sử Việt Nam. Ngài đã đưa Đại Việt trở thành bá chủ khu vực Đông Nam Á, khiến cả Trung Hoa cũng phải nể phục, các nước lân bang đều bị chấn nhiếp.

Ngoài tài năng trị quốc thiên bẩm thì thành công đó còn đến từ sự áp dụng hoàn hảo hệ tư tưởng trị quốc của Nho giáo vào tình hình đất nước. Đây cũng là một minh chứng tuyệt vời của những lý thuyết "Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ", vốn đã từng thành công trước đây vào thời Lý Trần nay lại quật khởi lần nữa sau những năm dài bị đô hộ. May mắn thay những tư tưởng và bài học này vẫn còn lưu lại trong lịch sử, để ngày nay chúng ta có thể hình dung được phong thái của một bậc thiên tử chân chính là như thế nào.

Đức khiêm cung của một vị hoàng đế

Nho giáo đề xuất tu thân, coi việc tu dưỡng bản thân là điều kiện quan trọng, trước cả việc trị quốc. Trong việc tu thân thì đức tính khiêm cung có thể nói là rất khó thực hiện, nhất là với người trên ngôi cửu ngũ chí tôn như hoàng đế.

"Đinh Hợi, [Quang Thuận] năm thứ 8 [1467], (Minh Thành Hóa năm thứ 3)

Mùa đông tháng 10, ngày 16, đại thần và các quan dâng biểu xin vua thêm tôn hiệu. Vua phê rằng:

"Trẫm chưa dám nói đến danh hiệu Hoàng đế. Đối với các khanh, trẫm xưng là Hoàng thượng, đối với Thái miếu, trẫm xưng là Tự hoàng, như thế cũng đủ khác với danh hiệu của các thân vương rồi. Những lời ấy, các khanh nên nghĩ lại. Sau này vài năm nữa, nếu thấy trên thì trời thuận, dưới thì dân yên, mưa gió điều hòa, nước lớn thân thiện, nước nhỏ sợ uy, mới có thể bàn đến tôn hiệu. Các khanh nghĩ kỹ lại xem."

Ngày 19, đại thần và các quan văn võ lại dâng biểu xin thêm tôn hiệu. Tờ biểu viết: Bệ hạ đã lên ngôi chí tôn, nên xưng là Hoàng đế. Vua không nghe."

(Đại Việt sử ký toàn thư)

Lời bàn: Bao vị vua xưa nay vì thói háo danh mà tự khoác lên mình vô số tôn hiệu hoành tráng, và tạo thành cái cớ cho bề tôi tha hồ tăng bốc nịnh nọt. Tôn hiệu chỉ cao quý khi nó xứng đáng với những thành quả cai trị của một nhà vua có thể làm cho dân no ấm, nước giàu quân mạnh. Nếu không làm được thế thì xưng tôn hiệu có ích gì. Thế nên với trí tuệ của mình, Lê Thánh Tông dĩ nhiên là không làm việc vô nghĩa đó.

Sự bác học đa tài của Lê Thánh Tông

Vua Lê Thánh Tông ngoài tài trị quốc ra còn có rất nhiều tài năng thiên bẩm khác có thể làm kinh ngạc nhiều người, vì không ai nghĩ rằng một vị vua bận rộn chính sự mà vẫn có thể học hỏi và có thể lĩnh hội được nhiều kiến thức với độ khó cao như vậy.

"Canh Dần [Hồng Đức] năm thứ 2 [1471], (Minh Thành Hóa năm thứ 6)

Ngày 25 đêm ấy, Đỗ Nhuận hầu trước mặt vua. Nhân nói đến hai chữ 'Đạo lý', vua bảo rằng:

"Đạo là việc đương nhiên, rõ ràng dễ hiểu, lý là cớ dĩ nhiên, mầu nhiệm khó thấy. Ta từng làm bài thơ về hai chữ ấy, lâu ngày mới xong."

Nhuận thưa rằng:

"Lý học của đức vua rất sáng tỏ uyên bác; trong chỗ hỗn nhiên mà phân biệt rất rõ ràng, rất tinh vi hàm súc, thể hiện ra ở lời thơ, không phải người học vấn tầm thường có thể mong mà theo kịp được."

Vua lại nói về thiên văn học, chỉ ra rằng sự vận hành của Nhị thập bát tú và Ngũ tinh đều có xâm phạm tới nhau. Nếu sao nọ phạm vào sao nào đó thì ứng với một việc nào đó."

Xem thế, có thể thấy được đôi nét về tầm học rộng hiểu sâu của vua."

(Đại Việt sử ký toàn thư)

Lời bàn: Đạo và Lý là lẽ huyền diệu trong kinh sách xưa nay. Sự vận hành khế hợp của tinh tượng ứng với việc nhân gian là một pháp lý sâu xa khó cảm nhận. Tất cả những điều này không phải một trí thức thông thường chỉ nghiên cứu học tập lại có thể ngộ được chỉ trong một đời. Ấy vậy mà Lê Thánh Tông lại có thể chỉ trong vài câu nói mà đưa ra nhận thức thấu triệt như thế, quả thực là trí huệ Trời ban, không phải là việc của con người thông thường có thể đạt đến vậy. Nên những thành tựu phi thường của vua Lê Thánh Tông ắt phải là thiên mệnh, do trời ban cho mới có thể đạt đến, không phải sức người muốn là được đâu.

Những thành tựu phi thường của vua Lê Thánh Tông ắt phải là thiên mệnh, do trời ban cho mới có thể đạt đến.

PUBLIC DOMAIN

Bút tích của Vua Lê Thánh Tông: Trang đầu của "Ngự chế khuyến học văn".

Hoàng đế mong nghe lời can gián để sửa mình

Lê Thánh Tông cũng khuyến khích các quan thẳng thắn khuyên can mình.

"Giáp Thân [Quang Thuận] năm thứ 5 [1464], (Minh Thiên Thuận năm thứ 8)

Tháng 8, sắc dụ Hình bộ tả thị lang Nguyễn Mậu rằng:

"Ngươi chăm lo việc nước, điều gì hay thì quy về cho vua, không kém gì Như Hối, Huyền Linh. Đến như Đái Trụ xử việc phức tạp khó khăn, Ngạn Bác tâu bày rõ ràng, tường tận, so với hai người đó cũng có khá hơn một chút. Làm bầy tôi như vậy thực đáng khen ngợi lắm, nên ban cho bạc lạng. Khi nào bạc ban đến nơi, ngươi càng nên mài giũa thêm lòng son vốn có mong cho ta tới cõi trị bình. Ta có lỗi lầm gì hãy thẳng thắn chỉ ra, hãy cứng như Đồng Tuyên, chớ như Tô Uy quen thói giấu giếm." (Đại Việt sử ký toàn thư)

(Chú thích: Như Hối: tức Đỗ Như Hối. Huyền Linh: là Phòng Huyền Linh, đều là bề tôi giỏi của Đường Thái Tông. Đái Trụ: là người minh mẫn, cương trực, rất giỏi xử việc rối rắm phức tạp làm đến Kiểm hiệu Lại bộ thượng thư cho Đường Thái Tông. Ngạn Bác: tức là Ôn Ngạn Bác, giỏi việc tâu bày, làm Thượng thư hữu bộc xạ đời Đường Thái Tông. Đồng Tuyên: là quan lệnh ở Lạc Dương, tính cứng cỏi, thẳng thắn, khi xử vụ án giết người dấu bếp của Hồ Dương công chúa, Hán Vũ Đế bắt Tuyên phải lạy tạ công chúa, Tuyên chống hai tay xuống đất, nhất định không chịu lạy. Tô Uy: là trọng thần của nhà Tùy mất, Uy sống tùy thời, triều nào lên cũng xin thờ phụng và đều được trọng dụng. Đến khi Đường Thái Tông đương nước, Uy xin yết kiến, không được Thái Tông chấp nhận).

Lời bàn: Cổ nhân có câu "Kẻ thù lớn nhất của mỗi người là chính mình", hay nói đúng ra "kẻ thù" đó chính là cái sĩ diện của bản thân. Nhưng sai lầm thì không chừa một ai kể cả Thiên tử, mà Thiên tử sai lầm thì hậu quả là cả thiên hạ. Nên bậc minh quân ngày xưa đều hạ mình xuống, bỏ đi sự cao ngạo mà cầu nghe lời phải từ gián quan (các quan khuyên can vua) hay các bậc hiền nhân nghĩa sĩ để có thể cai trị ít sai lầm hơn. Có câu "không cầu lập công, chỉ cầu đừng sai lầm", thật đúng với trường hợp này. Có lẽ ức vạn bá tính ắt cũng chỉ mong điều nhỏ nhoi ấy nơi bậc quân vương mà thôi.

"...Ta có lỗi lầm gì hãy thẳng thắn chỉ ra, hãy cứng như Đồng Tuyên, chớ như Tô Uy quen thói giấu giếm.

Lê Thánh Tông

Sức mạnh của thiện tâm:
Cảm hóa lòng người bằng mỹ Đức

LỤC VĂN

Trong phần bổ sung của "Tam Quốc Chí", quyển thứ mười một có câu chuyện về một bậc tiên hiền thời Tam Quốc tên Vương Liệt.

Vương Liệt sống thời Đông Hán, là một học giả có kiến thức uyên bác, thông hiểu đại Đạo, dùng nghĩa xử thế, không chịu khuất phục trước hoàn cảnh khó khăn. Sau khi phụ mẫu qua đời, ông chịu tang và chăm lo việc nhà, tận tâm làm việc.

Có một năm trong vùng xảy ra nạn đói, thi thể nằm la liệt trên đường. Vương Liệt dù gia cảnh không mấy khá giả nhưng vẫn tích góp đồ đạc và lương thực để tặng cho những ai khốn khó, nhờ vậy rất nhiều người đã được cứu sống. Từ đó, ai ai cũng gọi ông là hiếu tử của dòng tộc, là bậc nhân đức trong vùng.

Nạn đói qua đi, Vương Liệt lại dành thời gian đọc các tác phẩm kinh điển để dạy học và dùng đức để giáo huấn. Ông tự mở trường giảng dạy đạo lý, khuyến khích trọng đức hành thiện, khiến lòng người hướng Đạo, rời xa điều ác. Các học trò được ông dạy dỗ, không hữu ý mà trở thành những bậc đại đức đại trí, là rường cột của xã hội, được người đời ca ngợi như một kỳ tích.

Các đệ tử của Vương Liệt đi đến đâu cũng thể hiện ra hành vi đoan chính, tác phong đàng hoàng. Khi họ đi trên đường hay trên cánh đồng thì đều mang phong thái đĩnh đạc đường hoàng, khác hẳn với đám trẻ trong làng. Có người thán phục nói: "Đây chính là học trò của Vương Liệt."

Dưới ảnh hưởng của Vương Liệt, từ thị trấn cho đến quận châu, lòng người ai nấy đều hướng thiện.

Thời ấy, trong làng có một tên trộm chẳng may bị gia chủ bắt được. Gia chủ vì học theo lòng nhân đức của Vương Liệt, nên thay vì trừng phạt kẻ trộm, ông lại nhẹ nhàng khuyên nhủ rồi thả anh ta đi. Kẻ trộm cảm động nói: "Tôi nhất thời hồ đồ đánh mất đi bản tính của mình, từ nay nhất định sẽ cải tà quy chính. Ông đã tha cho tôi thì xin đừng mang chuyện này kể với Vương Liệt, kẻo ông ấy buồn phiền lo lắng."

Sau này, người mất trộm đem chuyện này kể lại cho Vương Liệt; Vương Liệt lấy ra nửa tấm vải nhờ ông ta gửi tặng tên trộm kia. Ông ta ngạc nhiên hỏi: "Người này là kẻ trộm, còn sợ ngài biết được, vậy sao ngài lại đem vải cấp cho anh ta?" Vương Liệt đáp: "Anh ta đã hối cải, hơn nữa lại biết xấu hổ khi làm điều ác. Anh ta sợ tôi biết được sẽ cảm thấy khó chịu; đây chính là thiện tâm. Tôi tặng nửa tấm vải này cho anh ta, một mặt là khích lệ anh ta mau chóng thay đổi, mặt khác là thể hiện sự quan tâm và cảm kích của mình."

Cũng trong năm ấy có một cụ già mang quang gánh bước đi từng bước khó nhọc trên đường. May thay có chàng thanh niên đến giúp ông lão quảy gánh, đi chừng mười mấy dặm đường mới đến nhà ông lão. Ông già liền hỏi tên họ nhưng anh ta khước từ rồi đi mất.

Chẳng bao lâu sau, ông lão đi đường không may làm mất thanh bảo kiếm. Có người thấy thanh bảo kiếm; ban đầu anh ta định bụng đi qua mà không muốn nhặt lên, nhưng lại sợ kẻ gian nhặt mất nên đành ngồi đó đợi người bị mất đến tìm. Đợi mãi đến chiều tối mới thấy ông lão năm xưa tìm đến. Ông lão vừa đến liền nhận ra anh chính là người đã giúp mình quảy gánh; ông xúc động nói: "Anh đã giúp tôi quảy gánh, vậy mà lại không nói tên làm tôi vô cùng cảm kích. Nay anh lại vì giữ hộ tôi thanh gươm mà phải đợi đến tối mịt thế này. Anh quả là người nhân nghĩa, xin hãy cho tôi biết tên, tôi sẽ báo lại cho Vương Liệt." Chàng thanh niên đáp: "Chỉ là việc nhỏ thôi, xin ông đừng làm Vương Liệt phải bận tâm."

Sau này ông lão mất kiếm vẫn kể lại chuyện này cho Vương Liệt; Vương Liệt bèn cho người đi tìm hiểu hoàn cảnh của chàng thanh niên đó, phát hiện ra anh ta chính là kẻ trộm khi xưa. Vương Liệt cảm thán nói: "Âm nhạc mỹ diệu có thể làm người ta hứng khởi hát theo; phẩm đức thiện lương có thể khiến mọi người cùng nhau học hỏi. Cảnh giới này thật khiến người ta vui mừng!" Tiếng lành đồn xa, bà con trong vùng đều cảm thấy được khích lệ.

Đương thời có hai người tranh chấp đúng sai, họ đều tìm đến Vương Liệt phân giải. Hai bên mới đi được nửa đoạn đường thì chợt nghĩ đến sự rộng lượng và nhân nghĩa của Vương Liệt; họ cảm thấy hổ thẹn liền nhận phân lỗi về mình. Họ tự thấy chẳng còn mặt mũi nào để gặp Vương Liệt, nên dù đi được nửa đường cũng đành quay trở về.

Đương thời, người trong vùng thì kẻ mạnh không ức hiếp kẻ yếu; kẻ đông không ức hiếp người cô phụ; việc mua bán không nói hai giá. Vương Liệt đã dùng thiện tâm để cảm hóa lòng người, dùng đức giáo hóa muôn dân.

Đạo đức và phẩm hạnh của Vương Liệt là biểu hiện cho mỹ đức của cổ nhân. Phẩm chất này được lưu truyền qua ngàn đời, như sông nước trên mặt đất, như ánh nhật nguyệt trên bầu trời, quả là:

Dân tộc hữu mỹ đức
Quang diễm chiếu thiên thu
Ngã bối tái hoàng đại
Vạn đại vĩnh truyền lưu.

Tạm dịch:

Dân tộc có mỹ đức
Ánh sáng chiếu thiên thu
Đời ta lại phát huy
Muôn đời mãi lưu truyền.

Minh Sơn biên dịch

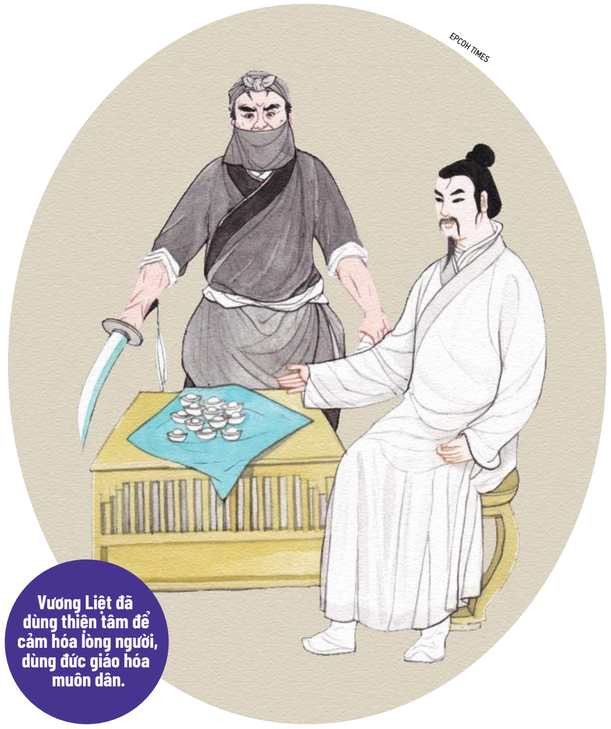

EPOCH TIMES

Vương Liệt đã dùng thiện tâm để cảm hóa lòng người, dùng đức giáo hóa muôn dân.

Có khiếm khuyết mới là cuộc sống, không hoàn mỹ mới gọi kiếp nhân sinh

CỔ PHONG

Chúng ta phần lớn đều mong cầu một cuộc sống hoàn mỹ, một cuộc đời trọn vẹn; thế nhưng thử hỏi trên đời chuyện toàn mỹ toàn thiện, liệu có hay không?

Cuộc đời tựa biển mộng trầm luân, ngược xuôi xuôi ngược biết đâu là bến đậu? Trong cuộc sống có những chuyện khi nghĩ chưa thông thì tựa như đá nặng trên đầu, hoang mang vô định, biết đâu là lời giải? Tuy nhiên khi đã nghĩ thông rồi chúng ta mới phát hiện rằng: Trên thế gian này mình chính là mình, mình đau tự thân mình biết, mình mệt tự thân mình hay. Cho dù ai đó đồng cảm với bạn, thì cũng đâu có gì thay đổi? Người đau cuối cùng vẫn là bạn; bạn chỉ dựa vào chính mình mới là thực tại, mới có thể vượt qua.

Cuộc sống cho ta kỳ vọng nhưng lại không cho ta sự nương nhờ ỷ lại, trong cuộc đời có một số người mà bạn có thể kỳ vọng nhưng không thể cậy nhờ.

Thế nên hãy nhắc nhở bản thân luôn nỗ lực, kiên cường. Đất ở dưới chân mà nắng ở trên đầu, mỗi người đều phải dựa vào chính mình để tìm kiếm cho bản thân một lối đi riêng. Đường dẫu khó, thân dẫu mệt, chúng ta vẫn phải nhẫn nại tiến về phía trước. Cũng như nước mất tự mình lau, người an ủi ta là chính ta, không ai có thể thay thế được.

Đời người hợp tan như mây khói, cuộc sống qua đi cũng chẳng dễ dàng gì. Ngọt bùi, đắng cay, hội ngộ, ly biệt... tất cả đều chỉ là gia vị của cuộc đời; không có buồn sẽ chẳng hiểu niềm vui, không có nước mắt buổi chia ly sẽ chẳng có niềm vui ngày tái hợp.

Nhân sinh tại thế, sinh tử hữu hạn, hãy sống cho bản thân, đừng làm cái bóng của kẻ khác để rồi trăm năm qua đi, ta lại ngậm ngùi trong nước mắt. Lấy lòng người khác không bằng tìm niềm vui cho chính mình. Có thể biến cuộc sống thống khổ thành cuộc đời thi vị gió trăng, có thể biến thế gian nghĩa mỏng tình mòn thành tình thâm nghĩa trọng, đó mới là giá trị.

Năm tháng qua đi, tuế nguyệt xoay vần, sẽ có ngày chúng ta chợt nhận ra rằng công danh, tiền tài, địa vị đều tựa như phù vân, hết thảy đều không thuộc về ta. Vậy nên sống một cuộc đời khỏe mạnh, tự chăm sóc bản thân, yêu quý chính mình, trân trọng chính mình, buông bỏ dục vọng truy cầu, đó mới là thực tại.

Vạn sự trên đời đến và đi đều bởi chữ duyên. Thế nên chuyện hôm qua hãy cho vào dĩ vãng, thứ không thuộc về mình hãy cứ để trôi đi. Ví như khi một ai đó rời xa bạn thì cũng đừng quá bi ai buồn khổ; trên thế gian này dâu là cha mẹ, vợ chồng, hay con cái cũng chẳng thể cùng ta đi tới cuối con đường.

Hạnh phúc là quá trình chứ không phải điểm đích. Hoài bão, nghị lực được nuôi lớn bằng kỳ vọng, chúng ta có kỳ vọng, mới có ngày mai.

Chúng ta phần lớn đều mong cầu một cuộc sống hoàn mỹ, một cuộc đời trọn vẹn; thế nhưng thử hỏi trên đời chuyện toàn mỹ, toàn thiện liệu có hay không? Mặt trời lên cao rồi lại lặn, trăng vừa tròn rồi lại khuyết ngay thôi. Vậy nên có khiếm khuyết mới là cuộc sống, không hoàn hảo mới gọi kiếp nhân sinh.

PIXABAY

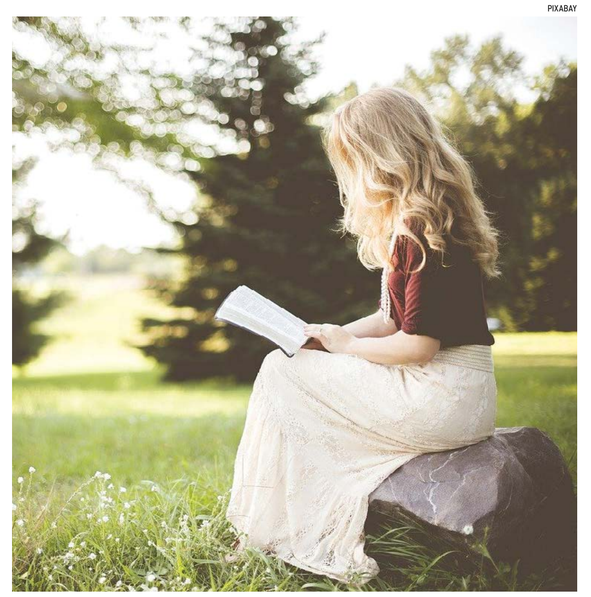

CÁC BỨC ẢNH TỪ PUBLIC DOMAIN (NGOẠI TRỪ ẢNH ĐƯỢC GHI CHÚ)

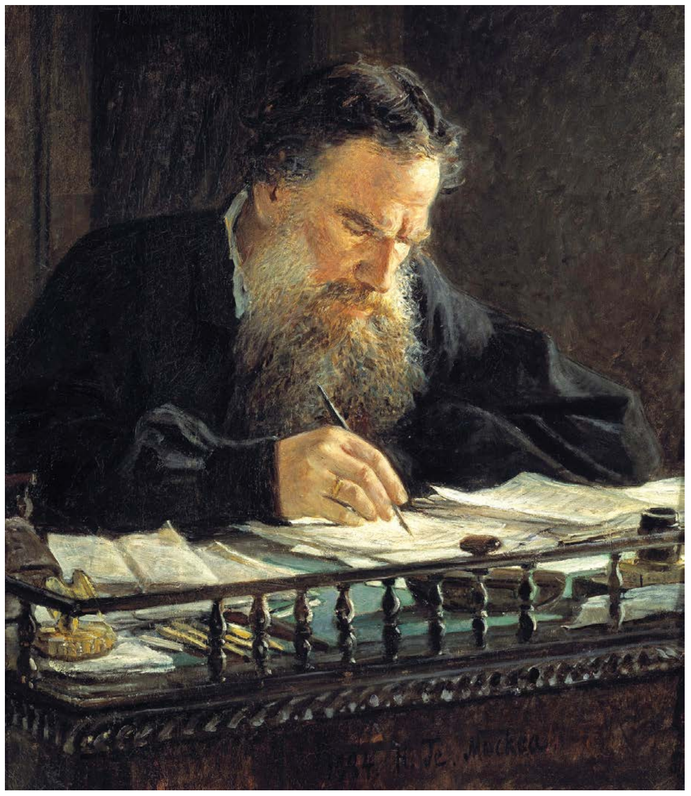

INSIDE-OUTSIDE

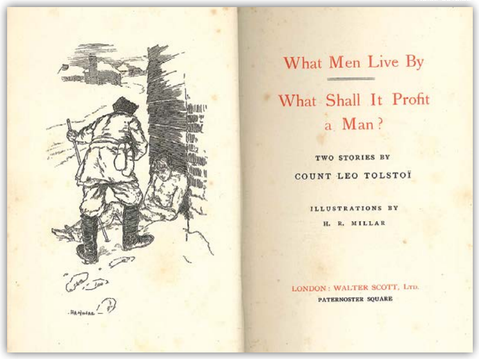

Hình minh họa của H.R. Millar cho ấn bản 1885–1889 của Tolstoy's "Con người sống bởi điều gì", Walter Scott Publishers.

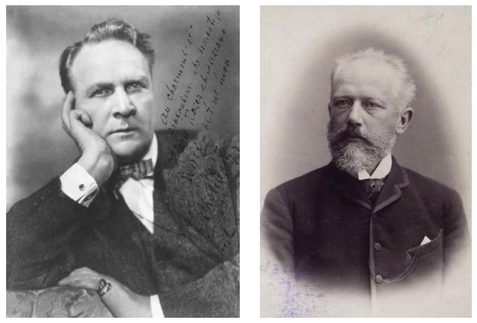

(Trái) Chân dung đại văn hào Leo Tolstoy, 1882, được vẽ bởi Nikolai Ge. (Giữa) Một bức ảnh công khai về giọng trầm huyền thoại Feodor Chaliapin của Nga. (Phải) Nhà soạn nhạc Pyotr Ilyich Tchaikovsky, khoảng năm 1888.

Những người nói thật: Leo Tolstoy, trong tình yêu với Sự Thật

RAYMOND BEEGLE

"Người anh hùng trong câu chuyện của tôi, người mà tôi yêu quý bằng tất cả tâm hồn, người đã, đang, và sẽ mãi mãi tuyệt đẹp... là sự thật." Đại văn hào Tolstoy đã viết như vậy khi bắt đầu cuộc đời sáng tạo của mình. Trên giường bệnh, lời trăn trối dở dang cuối cùng của ông bắt đầu bằng từ "Sự Thật".

Theo quan điểm của ông, để bày tỏ sự thật về tâm hồn của con người, thể hiện những điều thầm kín không thể diễn đạt bằng những ngôn từ thông thường, là nhiệm vụ và mục đích duy nhất của nghệ thuật. "Nghệ thuật không phải là một thú vui, một niềm an ủi hay một trò tiêu khiển; nghệ thuật là một công việc tuyệt vời. Nhờ có ảnh hưởng của nghệ thuật, mà sự kết hợp hòa ái của con người mới xuất hiện và mọi bạo lực đều được để qua một bên."

Một số độc giả có thể ngạc nhiên khi biết rằng đối với đại văn hào Leo Tolstoy, vốn là một nhân tài văn chương thi phú, thì âm nhạc lại là môn nghệ thuật khiến ông rung động nhiều nhất trong tất cả các loại hình nghệ thuật. Nhà soạn nhạc Serge, con trai của Tolstoy, nói rằng không có người đàn ông nào mà ông từng biết lại chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi âm nhạc như cha ông.

Nhiều danh nhân cũng từng chứng kiến phản ứng của ông với âm nhạc. Nhạc sĩ vĩ đại người Nga Feodor Chaliapin hồi tưởng lại khi ông đến hát cho Tolstoy nghe, bà Sofia Tolstoya đã kéo ông sang một bên và nói: "Có thể khi anh hát, chồng tôi sẽ rơi lệ. Hãy cố gắng đừng để ý nhé, vì ông ấy sẽ cảm thấy bối rối vô cùng." Tchaikovsky cũng ghi lại trong nhật ký của mình rằng: "Có lẽ chưa bao giờ trong đời tôi mãn nguyện đến thế, và hoài bão sáng tạo của tôi lại rung động như khi L. N. Tolstoy ngồi cạnh tôi, lắng nghe chương andante dành cho bản Tứ tấu Đàn dây Đầu tiên của tôi chậm rãi cất lên và đã bật khóc."

Tolstoy đòi hỏi tính chân thật từ trong chính các tác phẩm văn học của ông: Chúng hẳn phải được sinh ra từ nhu cầu cấp thiết; chúng phải đơn giản và không phù phiếm. Ông đã thuyết phục những người khác về điều này. Tchaikovsky đã viết cho một người bạn rằng: "Tolstoy đã thuyết phục tôi rằng bất kỳ nghệ sĩ nào làm việc không xuất phát từ sự thôi thúc trong nội tâm, mà bằng cặp mắt tinh tường về hiệu ứng và dùng tài năng của mình với ý nghĩ làm hài lòng công chúng và phóng túng chiều theo, thì không phải là một nghệ sĩ thực thụ."

Sự thật luôn là người hùng trong những câu chuyện của ông.

Tolstoy khuyên chàng trai trẻ Leonid Andreyev rằng "giản dị là điều kiện cần của cái đẹp" và chê bai [văn hào người Ireland] nổi tiếng và kiêu hãnh Bernard Shaw. Ông nói với Bernard Shaw rằng: "Tôi thấy trong cuốn sách của anh sự ham muốn làm độc giả ngạc nhiên và sững sờ nhờ tài năng và trí thông minh tuyệt vời của anh. Nhưng nó khiến độc giả phân tâm khỏi chủ đề, và thay vào đó tập trung vào ánh hào quang của chính anh."

Nghệ thuật là một vấn đề đạo đức đối với Tolstoy. Ông coi các vở kịch, vở opera được tạo ra chỉ để giải trí và thu lợi, tiểu thuyết, bức họa... là hàng giả và phi đạo đức.

Sự chân chính này là gì mà Tolstoy cảm ngộ sâu sắc đến vậy? Rốt cuộc, thì đó là điều bí ẩn được nhìn xuyên "qua một tấm kính, trong bóng tối", nhưng vẫn còn nhiều điều được thấy, nhiều điều khiến chúng ta phải kinh ngạc. Chúng ta có thể tìm thấy điều này phảng phất trong tiểu thuyết của Tolstoy, trong các bài tiểu luận, nhật ký và thư từ của ông.

Ví dụ, chúng ta ít biết rằng Pierre – người hùng trong "Chiến tranh và Hòa bình" – đã nhận xét: "Điều mà tôi biết là con người không thể biết điều gì và đó chính là đỉnh cao của trí tuệ." Chúng ta thấy rằng tình yêu có nhiều mặt; trước khi có mối tình bi thảm với Vronsky và khi được những người bạn trong một xã hội hỗn loạn hỏi cô nghĩ gì về tình yêu, Anna Karenina đã trả lời: "Có rất nhiều loại tình yêu bởi vì có rất nhiều nhân tâm." Chúng ta tìm lời biện hộ cho sự tàn ác của con người đối với người anh em của họ: Vì thiếu hiểu biết và bị ép buộc, chúng ta trở nên mù quáng trước một sự thật rằng mọi sinh mạng con người và mọi linh hồn con người đều quý giá, thánh thiện không tả xiết, và chúng ta dùng bạo lực với nhau chỉ vì thiếu hiểu biết hoặc do bị ép buộc.

Những suy nghĩ như vậy đã được bày tỏ và lặp lại trong một loạt tuyệt tác mãi cho đến khi ông 50 tuổi. Một cơn khủng hoảng đã đến, và đó là một cuộc khủng hoảng tinh thần. Trong "Lời thú tội", Tolstoy mô tả cuộc đấu tranh sâu sắc của mình: "Bằng tất cả tâm hồn mình, tôi khao khát trở nên tốt đẹp. Mỗi khi tôi bày tỏ khát vọng đề cao đạo đức, tôi đều vấp phải sự khinh miệt và chế nhạo; nhưng ngay khi tôi nhường chỗ cho những đam mê thấp hèn, tôi đã được khen ngợi và khích lệ. Tham vọng, đam mê quyền lực, danh lợi, phóng đãng, kiêu hãnh được coi trọng và tôi đã sống vì chúng trong nhiều năm cho đến khi cuộc đời tôi dừng lại. Cuộc sống dường như vô nghĩa và tôi đã kiệt sức đến mức tự sát."

Sau đó, ông nhận ra rằng tất cả sự thật được ông viết ra một cách chân thành và tin tưởng không phải là lý thuyết đơn thuần, không chỉ là trừu tượng. Ông phải sống cùng chúng. Chúng thực sự đúng, chân thực hơn, trường tồn hơn cả cuộc đời của chính ông hay những người khác, những thứ đã mất đi và bị lãng quên.

Sự thật luôn là người hùng trong những câu chuyện của ông. Hòa vào cuộc sống mới của mình, Tolstoy đã xuất bản cuốn "Con người sống bởi điều gì", được viết theo thể loại truyền thống dân gian xưa.

Chúa gửi một thiên thần đến một ngôi làng nhỏ ở Nga để tìm hiểu ba sự thật về nhân loại. Đó là những sự thật mà Tolstoy đã sở hữu trong suốt quãng đời dài của mình:

"Điều gì tồn tại trong con người chúng ta" – "Tình yêu."

"Cái gì không được trao cho con người" – "Con người không biết được ngày mai sẽ ra sao."

"Con người sống nhờ điều gì" – "Chúa ngự trong tâm chúng ta."

Raymond Beegle từng biểu diễn với tư cách là một nghệ sĩ dương cầm cộng tác trong các phòng hòa nhạc lớn của Hoa Kỳ, Âu Châu và Nam Mỹ. Ông đã viết cho The Opera Quarterly, Classical Voice, Fanfare Magazine, Classic Record Collector (Anh) và New York Observer và đã từng là giảng viên của Đại học tiểu bang New York – Stony Brook, Học viện Âm nhạc phương Tây, và Viện Nghiên cứu Âm nhạc Hoa Kỳ ở Graz, Áo. Ông giảng dạy tại khoa âm nhạc thính phòng của Trường Âm nhạc Manhattan trong 28 năm qua.

Hồng Anh biên dịch

Bức chân dung người phụ nữ vô danh (hay "Người xa lạ"), năm 1883, của Ivan Kramskoy, thường được coi là hiện thân của nhân vật nữ chính Anna Karenina của Tolstoy. Phòng trưng bày Tretyakov, Moscow, Nga.

Bảo vệ Quy tắc Lý trí của Hoa Kỳ

JOSEPH PEARCE

Hoa Kỳ đang trong cơn khủng hoảng. Bên cạnh những thử thách và khó nạn liên quan đến đại dịch virus Trung Cộng, còn có bạo loạn trên đường phố và những cuộc kêu gọi "đổi mới hình ảnh" của Hoa Kỳ về bản sắc chính trị. Đây là thời kỳ mà chính sử Hoa Kỳ đang bị 'nghi vấn' mà trong đó, các vị anh hùng chẳng hạn như những nhà lập quốc, đang bị ma quỷ hóa và bị chế giễu. Ý nghĩa chân chính của việc 'là một công dân Hoa Kỳ' cũng đang bị nghi vấn.

Một học giả hàng đầu, từng là cựu trợ lý đặc biệt của tổng thống đã đứng ra bảo vệ nền tảng lập quốc của Hoa Kỳ. Xem các nguyên tắc thành lập của Hoa Kỳ là một phần của truyền thống quy luật tự nhiên vốn có từ thời Hy Lạp cổ đại, ông Robert R. Reilly đã chỉ ra cách những bậc Tổ phụ Lập quốc Hoa Kỳ đã xem bản thân và quốc gia mà họ đã tạo ra như một phần của truyền thống đang tồn tại của nền văn minh phương Tây.

Ông Robert Reilly là người duy nhất có đủ tư cách bình luận về cuộc khủng hoảng hiện nay. Ông là giám đốc của Viện Westminster – được thành lập vào năm 2009 để thúc đẩy phẩm giá cá nhân và tự do cho mọi người trên khắp thế giới. Ông cũng có 25 năm phục vụ chính phủ. Ông Reilly đã từng là giám đốc của Đài Tiếng nói Hoa Kỳ, là cố vấn cao cấp về chiến lược thông tin cho Bộ trưởng Quốc phòng, và đã giảng dạy tại Đại học Quốc phòng. Ông đã viết và xuất bản rộng rãi về các vấn đề chính trị và chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Một trong những cuốn sách của ông là "Sự đóng cửa của Tâm trí người Hồi giáo: Sự Tự sát Trí tuệ đã Tạo ra cuộc Khủng hoảng theo chủ nghĩa Hồi giáo Hiện đại như thế nào".

Trong cuộc phỏng vấn độc quyền được thực hiện qua email với chúng tôi, ông Robert R.Reilly – tác giả của cuốn "Hoa Kỳ đang bị thử thách: Bảo vệ Nền tảng Sáng lập" – đã trả lời về những vấn đề đang chia rẽ đất nước.

Joseph Pearce: Thưa ông Robert R.Reilly, cuốn sách của ông đã được xuất bản vào thời điểm mà nhiều người đang đặt câu hỏi về chính các nền tảng của Hoa Kỳ. Ông sẽ phản ứng như thế nào đối với những người thấy không có gì đáng để ăn mừng vào ngày 4 tháng 7 (Quốc khánh Hoa Kỳ)?

Ông Reilly: Tôi sẽ trả lời rằng họ đang có những hành vi rất vô ơn và rất bất kính. Họ dùng tiêu chuẩn giá trị nào để thấy không có gì đáng ăn mừng chính điều đem lại sự tự do cho họ?

Ông Pearce: Vào thời điểm mà các bức tượng của những Tổ phụ và các cựu tổng thống Hoa Kỳ đang bị phá hủy, làm thế nào chúng ta có thể biện hộ một cách chính đáng cho những nhà lập quốc và các nguyên tắc lập quốc của chúng ta?

COURTESY OF ROBERT R. REILLY

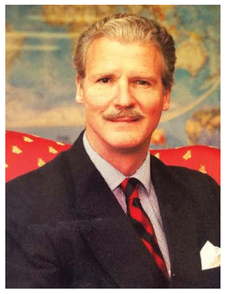

Ông Robert R.Reilly đã làm việc cho chính phủ trong 25 năm.

> **Chúng ta không thể nói lý với những người đã không còn lý trí. Hoa Kỳ được thành lập dựa trên tính ưu việt của lý trí so với ưu thế ý chí và quyền lực...**
>
> *Robert R.Reilly*

COURTESY OF ROBERT R. REILLY

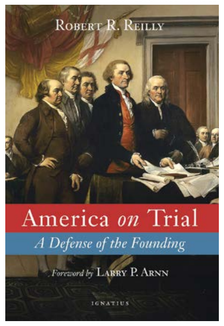

Cuốn sách mới nhất của Robert R. Reilly.

ẢNH DƯỚI: Washington với tư cách là Nghị sĩ tại Hội nghị Lập hiến" năm 1856 – tranh vẽ sơn dầu trên vải của Junius Brutus Stearns. Bảo tàng Mỹ thuật Virginia.

Ông Reilly: Chúng ta không thể nói lý với những người đã không còn lý trí. Hoa Kỳ được thành lập dựa trên tính ưu việt của lý trí so với ưu thế ý chí và quyền lực. Tuy nhiên, khi tính ưu việt của lý trí đang bị đe dọa, đôi khi cần phải sử dụng vũ lực để bảo vệ [lý trí] – như trong trường hợp các sỹ quan liên bang được cử đến để ngăn đám đông bạo lực đốt phá các tòa nhà của tòa án liên bang.

Ông Pearce: Phần lớn cuộc khủng hoảng bản sắc mà nhiều người dân Hoa Kỳ đang trải qua là do sự chấp thuận và dung nhập thuyết tương đối và những đòi hỏi về quyền tự chủ triệt để, vốn là hệ quả tất yếu của thuyết tương đối. Các Tổ phụ Lập quốc nói gì về thuyết tương đối này?

Ông Reilly: Triết lý đạo đức tương đối là trái ngược với nền tảng sáng lập của Hoa Kỳ, vốn dựa trên những chân lý siêu việt, bất di bất dịch như trong "Quy luật của Tự nhiên và Chúa tể của Tự nhiên" để lý giải. "Rằng "mọi người sinh ra đều bình đẳng" được nêu rõ là một nguyên tắc đạo đức trong Tuyên ngôn Độc lập. Điều đó cũng đúng đắn trên toàn cầu, vào mọi thời đại cũng như cho tất cả các dân tộc, và đó là lý do chúng ta có một nền Cộng Hòa Hoa Kỳ; không có nó thì bạn sẽ có một Đức Quốc Xã, Liên Xô, hay Trung Cộng.

Ông Pearce: John Locke, người có ảnh hưởng lớn đến những nhà lập quốc đã tuyên bố rằng "Việc lấy đi đức tin vào Chúa, dù chỉ trong suy nghĩ, cũng sẽ làm tan biến tất cả". Điều ông ấy nói có ý gì? Điều đó quan trọng như thế nào khi Hoa Kỳ vẫn là "Một quốc gia dưới quyền của Chúa"?

Ông Reilly: Trong "Luận thuyết Thứ hai", Locke muốn chứng minh tính bất khả xâm phạm của con người là tài sản của Chúa. "Vì loài người được sinh ra bởi bàn tay của Đấng Sáng tạo toàn năng và vô hạn; tất cả là bầy tôi của một Đấng Tối cao, được phái đến thế gian theo lệnh của Ngài và vì công việc của Ngài; họ là tài sản của Ngài; họ được bàn tay ngài sinh ra; họ được tạo ra để tồn tại trong thời gian của Ngài, không phải là thú vui của ai khác."

Giống như những người tiền nhiệm của mình, ông Locke tin rằng sự sống con người là bất khả xâm phạm vì nguồn gốc đó. Rõ ràng, sự sống của con người không thể thánh khiết trừ khi có Chúa tạo ra; đó là lý do tại sao Locke kháng kháng kiên quyết về sự tồn tại của Chúa. Điều này cũng giúp giải thích sự phản đối của Locke đối với chủ nghĩa vô thần: "Những người phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời hoàn toàn không được dung thứ. Một người vô thần sẽ không thể coi trọng hay trân quý những lời hứa, giao ước và lời thề, vốn là những ràng buộc của xã hội loài người."

Locke khẳng định rằng: "Đức tin với thần là bất khả tư nghị giữa những ý kiến suy đoán thuần túy, vì nó là nền tảng của mọi đạo đức, và là điều ảnh hưởng đến toàn bộ cuộc đời và hành động của con người; nếu không có [đạo đức] thì con người không khác gì một loài thú hoang nguy hiểm nhất và vô năng đối với toàn xã hội."

"Đấng Tạo hóa trí huệ vô cùng vô tận" cũng là người bảo đảm sự bình đẳng của con người, vì không ai là không được tạo ra hoàn hảo từ bàn tay của Chúa. Đây là cơ sở thiêng liêng về bình đẳng theo Locke, cũng như trong Tuyên ngôn Độc lập.

Tôi chỉ muốn nói thêm rằng Tuyên ngôn Độc lập đề cập đến Chúa bốn lần. Không hề quá lời khi nói rằng nền độc lập của Hoa Kỳ được dựa trên sự phụ thuộc vào Chúa. Khi đề cập đến các nhà lập quốc Hoa Kỳ đều đồng lòng về tính thiết yếu của đạo đức, tôi cũng cần nói rằng tất cả họ đều đồng ý rằng tôn giáo là nguồn gốc chính của đạo đức. Nếu người dân Hoa Kỳ ngày nay nghĩ rằng họ tự chủ, không còn phụ thuộc vào Chúa nữa, thì họ nên chuẩn bị cho những gì đã tạo ra từ những cố gắng trước đây nhằm đạt sự tự trị của con người: Cuộc khủng bố của Cách mạng Pháp, những nhà mổ của Liên Xô, Đức Quốc Xã, và Trung Cộng.

Ông Pearce: Ông khẳng định rằng "Thất bại đã được ghi vào DNA của dự án hiện đại." Nó có nghĩa gì, và vì sao nó là lý do của niềm hy vọng?

Ông Reilly: Sự hiện đại cấp tiến và dự tính về khả năng con người hoàn toàn tự cung tự cấp là những thứ vô tích sự. Nó sẽ thất bại với cùng mức độ mà nó thành công. Nó không thể tồn tại khi chối bỏ quy luật tự nhiên và Cơ đốc giáo. Nghịch lý thay, sự mất đức tin và lý trí lại là nguồn cơn cho hy vọng. Nó chứng tỏ sự sụp đổ của đế chế Liên Xô, một đế chế đã sụp đổ từ chính sự giả dối của nó. Sự sụp đổ từ bên trong của đạo đức, xã hội, và chính trị phương Tây diễn ra nhanh chóng cũng vì lý do tương tự. Tuy nhiên, chúng ta có thể tránh trận đại hồng thủy bất cứ lúc nào chúng ta lựa chọn, bằng cách quay trở lại với thực tại, với lý trí, với "Quy luật của Tự nhiên và Chúa tể của Tự nhiên". Hiện thực là có thể phục hồi bởi vì như Plato đã nói, nó là "vốn có" chứ không phải là bất cứ điều gì người ta tưởng tượng. Pháp lý của Thần cuối cùng sẽ thắng.

(Trích cuộc phỏng vấn với tác giả Robert R. Reilly)

Joseph Pearce là tác giả của cuốn "Solzhenitsyn: A Soul in Exile" (Ignatius Press).

Thuần Thanh biên dịch

PUBLIC DOMAIN

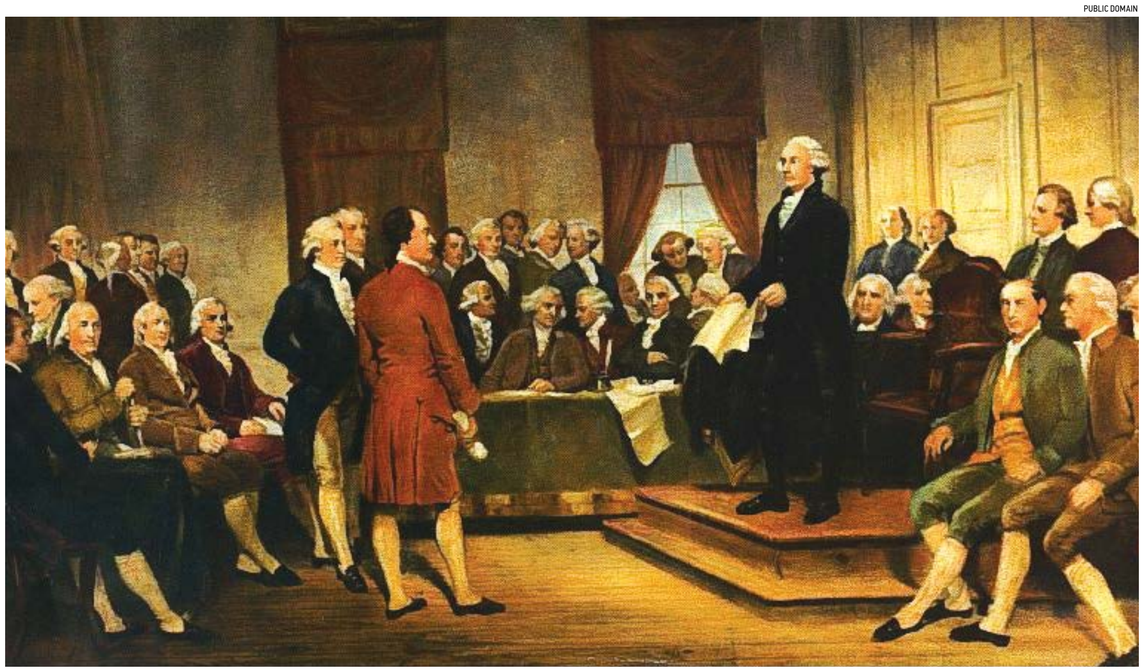

JEFF MINICK

PUBLIC DOMAIN

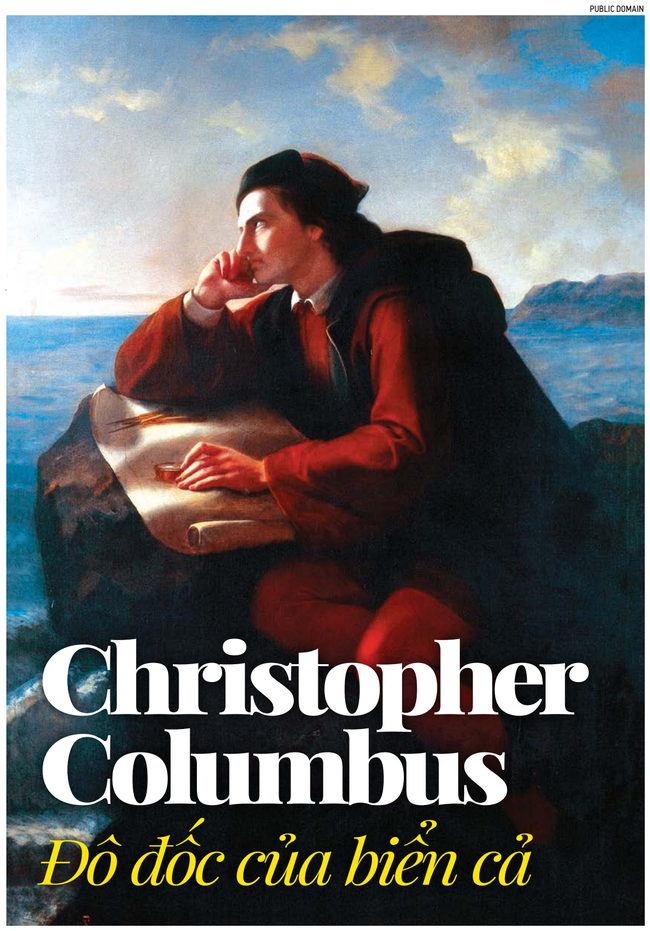

Christopher Columbus

Đô đốc của biển cả

KENNETH C. ZIRKEL CC BY-SA 3.0

Tượng Christopher Columbus, của Frédéric Auguste Bartholdi, ở Khu Lịch sử Elmwood của Đảo Rhode. Bức tượng bị kéo đổ vào ngày 28/6/2020.

Vấn đề tranh cãi

Ngày nay, nhiều anh hùng thời thơ ấu của tôi, chẳng hạn như Robert E. Lee hay Theodore Roosevelt, đều đang bị tấn công. "Những người biểu tình" phá bỏ các bức tượng này cũng như cố gắng thay đổi địa danh tôn vinh họ, và một số sách lịch sử, giáo viên và giáo sư đã bôi nhọ thành quả của họ. Một số người quy kết những người đàn ông nổi tiếng đó – những tấm gương mẫu mực của tôi – là tà ác.

Christopher Columbus (1451–1506) đặc biệt lôi kéo sự giận dữ của những người cấp tiến này. Việc ông khám phá ra Tân Thế Giới đã kéo theo làn sóng người Âu Châu di cư đến Bắc và Nam Mỹ. Đối với một số người theo chủ nghĩa xét lại thì Columbus cùng những người đã theo chân ông (Tây Ban Nha, Pháp, Anh, Bồ Đào Nha và Hà Lan) đã hủy hoại toàn bộ các nền văn minh ở đây, và điều này đáng bị chối bỏ và khinh bỉ.

Cũng có những người có cách tiếp cận trung dung hơn với nhà thám hiểm người Genova. Trong cuốn sách "Columbus và Thời đại của sự khám phá", ông Zvi Dor-Ner, người sản xuất bộ phim truyền hình cùng tên, đã đặt câu hỏi một cách khôn ngoan về cách chúng ta nên nhìn nhận về Columbus. Chúng ta có nên xem chuyến thám hiểm táo bạo của ông là một "khám phá" cho phép rất nhiều người nhập cư "thoát khỏi đói nghèo và đàn áp tôn giáo ở Âu Châu"? Chúng ta có nên tưởng nhớ sự kiện này như một "cuộc gặp gỡ", nơi "hai dân tộc được hợp nhất thành một" hay không? Hay chúng ta nên đau buồn xem chuyến đi đầu tiên của Columbus như khởi đầu của một cuộc "xâm lược"?

Lịch sử

Columbus đã giành được vị trí của mình trong sử sách một cách khó khăn. Là con trai của một thương gia, ông từ chối lời đề nghị nối nghiệp của cha mình theo phong tục lúc bấy giờ, và ông được đi biển lần đầu tiên lúc mới khoảng 14 tuổi. Trong hai thập kỷ tiếp theo, ông đã dành nhiều thời gian trên nhiều con tàu khác nhau, thu được vô số kinh nghiệm hàng hải khi đi thuyền trên Địa Trung Hải và khám phá đến tận phía bắc nước Anh, có thể cả Iceland và phía nam dọc theo bờ biển Tây Phi. Một lần nọ, ông tham gia một trận hải chiến, trong đó tàu của ông đã bị chìm, buộc ông phải bơi hàng giờ vào bờ chỉ nhờ một mái chèo giúp ông.

Trong phần lớn cuộc đời của mình, tuy Columbus gặp khó khăn về tài chính, nhưng ông vẫn kiên định và ngày càng nhận thức sâu sắc về đức tin Công giáo của mình. Ông tự học một số ngôn ngữ, và cuối cùng bị ám ảnh bởi lý thuyết cho rằng người Âu Châu có thể đi đến phương Đông để có các loại gia vị và vàng bằng cách giong buồm về hướng tây. Không rõ liệu ông có tự mình nghĩ ra ý tưởng này, hay nghe qua những chuyện kể từ các thủy thủ đã từng đặt chân đến những hòn đảo xa xôi – như nhiều người cùng thời với ông đã tin vào – nhưng ông quyết tâm kiểm nghiệm giả thuyết này.

Hầu hết chúng ta đã học những điều cơ bản về phần còn lại của câu chuyện này ở trường tiểu học. Với sự giúp đỡ tài chính của một tín đồ Công giáo khác, nữ hoàng Tây Ban Nha Isabella, Columbus cùng thủy thủ đoàn và ba con tàu – Niña, Pinta và Santa Maria – ra khơi, vượt qua Đại Tây Dương để tìm kiếm phương Đông và Ấn Độ, sử dụng những công cụ dẫn đường tốt nhất thời đó để dẫn hướng. Cuối cùng, họ đổ bộ, chạm trán với những người bản địa mà Columbus gọi là "những người Ấn Độ" (indio), và quay trở lại Âu Châu, nơi chế độ quân chủ Tây Ban Nha tuyên bố Columbus là "Đô đốc của 7 biển" và "Phó vương của Ấn Độ".

Bức tranh "Inspiration of Christopher Columbus", vẽ năm 1856 bởi hoạ sĩ José María Obregón.

Christopher Columbus đã giành được vị trí của mình trong sử sách một cách khó khăn.

KEAN COLLECTION/GETTY IMAGES

Hình minh họa mô tả hạm đội của Christopher Columbus khởi hành từ Tây Ban Nha vào ngày 3/8/1492.

Trong cuốn "Columbus: Vì vàng, Chúa, và Vinh quang", nhà lãnh đạo chính trị và kinh doanh John Dyson viết, "Điều tương đồng duy nhất có thể hình dung được trong thời hiện đại là sự kiện những người đàn ông đầu tiên lên mặt trăng."

Columbus thực hiện thêm ba chuyến hải trình đến "Tân Thế Giới". Trong chuyến thứ hai ông bị buộc tội hành xử như bạo chúa đối với một số người định cư và tàn ác với người bản địa. Trong chuyến đi cuối cùng của mình vượt qua Đại Tây Dương, ông cùng một số thành viên thủy thủ đoàn bị đắm tàu và mắc kẹt hơn một năm trên đảo Jamaica.

Ngày lễ

Ngày tôn vinh Columbus đầu tiên ở Hoa Kỳ diễn ra vào năm 1792 tại Thành phố New York – kỷ niệm 300 năm chuyến hải trình đầu tiên của Columbus. Năm 1892, Tổng thống Benjamin Harrison kêu gọi người dân Hoa Kỳ tôn vinh kỷ niệm lần thứ 400 thông qua một tuyên ngôn khuyến khích mọi người vinh danh Columbus và "Cuộc sống người dân Hoa Kỳ được tròn bốn thế kỷ". Trong 45 năm tiếp theo, Tổng thống Franklin Roosevelt chính thức biến Ngày Columbus trở thành ngày lễ liên bang. Ngày nay, ngày lễ đó là ngày thứ Hai [tuần] thứ hai của tháng Mười.

Trong thời gian gần đây hơn, các tranh luận về việc có hay không và cách kỷ niệm Ngày Columbus đã trở nên gay gắt. Mặc dù đây vẫn là một ngày lễ liên bang, nhưng một số tiểu bang không công nhận Ngày Columbus là một ngày lễ chính thức; trong khi các tiểu bang khác, như Hawaii và Oregon, đã thay thế nó bằng Ngày của Người bản địa.

Columbus và di sản của ông

Không còn nghi ngờ gì nữa, một số nhà thám hiểm Âu Châu cuối cùng đã khám phá ra những vùng đất chưa được biết đến này, nhưng chính Columbus mới là người có bản lĩnh và tầm nhìn để dẫn đường. Dù sao đi nữa, khám phá của ông đã thay đổi hoàn toàn lịch sử thế giới, đem đến sự xung đột lẫn hòa hợp giữa các nền văn hóa, thương mại quốc tế ngày càng tăng, và một thế giới hiện đại như chúng ta đã biết.

Dor-Ner đã tóm tắt về người đàn ông này theo cách như sau: "Câu chuyện về Columbus rất quan trọng vì ông là một anh hùng thời hiện đại – một người đàn ông phức tạp, không hoàn hảo và dễ sai lầm, người không chỉ thúc đẩy lịch sử mà còn bị cuốn theo nó, và những hành động của ông lại không thể thể hiện ý định của mình. Lịch sử thường là biên niên sử của những hậu quả không lường trước được; như vậy, nó dạy chúng ta nhiều hơn về những thiếu sót của chúng ta hơn là về sự vĩ đại của chúng ta."

Bí ẩn về Columbus

Trước khi đưa ra phán quyết về đạo đức của Columbus, chúng ta hãy dừng lại một chút để tìm hiểu thời đại ông đã sống cũng như những uẩn khúc của nhân loại thời đó.

Đối với tất cả mọi người, từ bậc vua chúa đến nông dân, cuộc sống ở thế kỷ 15 có thể khắc nghiệt, tàn bạo và ngắn ngủi. Một bộ chuẩn mực sống khác cũng đang ngự trị. Những hành động mà ngày nay chúng ta tránh xa vì bị xem là vô đạo đức – chẳng hạn như nô lệ, tra tấn hoặc thuộc địa hóa – lại là chuyện thường ngày, và Columbus là một người sống trong thời đó.

Khi lên án những hành vi như vậy, chúng ta cũng nên nhớ về những gì xảy ra trong quá khứ cận đại của chính mình: Một thế kỷ không chỉ có một mà là hai cuộc chiến tranh thế giới, một thế kỷ chứng kiến 100 triệu người bị sát hại bởi cộng sản và phát xít.

Về mọi mặt, Columbus là một nhân vật với nhiều ẩn đố, như lời của Winston Churchill mô tả về nước Nga: "một câu đố, được bọc trong một bí mật, bên trong một bí ẩn". Mỗi người sống trên hành tinh này đều phù hợp với cách diễn tả đó; chúng ta đem theo những bí mật mà chỉ bản thân chúng ta mới biết, ngay cả trong thời đại tự do thể hiện bản thân này, và Columbus cũng không phải là ngoại lệ. Trước khi lên án Columbus, chúng ta nên nhớ, vì Dor-Ner đã nhắc nhở chúng ta rằng, như bao người khác, ông ấy "phức tạp, không hoàn hảo và dễ sai lầm".

Nói cách khác, ông là một con người.

Ngày 12/10/2020, Ngày Columbus, tôi bước ra sân sau nhà con gái, phóng tầm mắt qua thảm cỏ xanh rờn mà tôi cắt tỉa hàng tuần suốt mùa hè, đến tận khu rừng xa xa, tưởng tượng mình là một thủy thủ và thầm reo lên "Đất liền, đất liền!"

Trong 20 năm, Jeff Minick đã dạy lịch sử, văn học và tiếng Latin cho các cuộc hội thảo dành cho những học sinh học tại nhà ở Asheville, N.C., Ngày nay, ông sống và viết văn tại Front Royal, Virginia. Hãy vào trang JeffMinick.com để theo dõi blog của ông.

Chân Như biên dịch

Độ chuẩn nốt La trong âm nhạc ở mức 432Hz

Tần số rung động thần thánh?

TARA MACISAAC

SUTTEERUG/ISTOCK

Ảnh minh họa đàn dương cầm và vĩ cầm.

Kể từ năm 1955, người ta đã lấy nốt La (A) = 440Hz thành tiêu chuẩn quốc tế để thống nhất các cao độ khác nhau được sử dụng trong âm nhạc. Điều này có nghĩa là nốt La giữa dao động 440 lần mỗi giây. Nhưng một số người cho rằng nên bảo tồn chuẩn nốt La = 432Hz nhằm giữ gìn sự hòa hợp của âm nhạc với vũ trụ và tâm hồn con người.

Âm thanh có tần số 432Hz hoàn thiện hơn, an lành hơn

Học giả âm nhạc Maria Renold, trong cuốn sách "Quãng, gam, tông và cao độ hòa nhạc" đã miêu tả cách bà thử nghiệm các hiệu ứng khác nhau trên người nghe từ các tần số 440Hz và 432Hz. Bà đã phỏng vấn hàng nghìn người ở nhiều quốc gia khác nhau trong 20 năm để đánh giá cảm nhận của người nghe đối với mỗi tần số.

Bà nói 90% số người thích âm thanh có tần số 432Hz sử dụng những từ: "hoàn thiện, chính xác, thanh bình, và tỏa sáng" để miêu tả âm thanh đó. Ngược lại, họ miêu tả âm thanh có tần số 440Hz bằng những từ: "khó chịu, ngột ngạt, và thiển cận".

Renold bị ảnh hưởng nhiều từ nhà thần bí người Áo Rudolf Steiner. Bà đã cảnh báo trước về "biên độ âm thanh ma quỷ" của những loại âm thanh có biên độ cao hơn, và khuyến khích sử dụng nốt La = 432Hz để giúp thăng hoa tinh thần.

Việc chuyển đổi sang tần số 432Hz đã được một số nhân vật có tên tuổi ủng hộ, như ca sĩ opera giọng nam cao người Ý Luciano Pavarotti và giọng nữ cao Renata Tebaldi.

Việc hát ở mức tần số này được cho là sẽ đặt ít áp lực hơn lên các dây thanh âm của ca sĩ.

Nguyên nhân tần số 440Hz được chọn làm tiêu chuẩn đang là chủ đề của một số tranh luận.

Âm thanh có tần số 440Hz được Đức Quốc xã khởi xướng?

Laurent Rosenfeld đã viết một bài viết có tựa đề "Cách thức quân Nazi hủy hoại cách lên dây trong âm nhạc" đăng tải trên tạp chí Executive Intelligence Review số ra tháng 9/1988. Rosenfeld nhấn mạnh đây chính là Đài phát thanh Berlin, cỗ máy phát ngôn của bộ trưởng tuyên truyền quân Nazi thời bấy giờ Josef Goebbel. Vào năm 1939, Đài phát thanh này đã tổ chức một hội thảo nhằm thúc đẩy việc sử dụng tiêu chuẩn tần số 440Hz. Hội thảo này đã đặt nền tảng cho quyết định chính thức thiết lập tiêu chuẩn này sau đó.

Không một nhà soạn nhạc người Pháp nào được mời tới hội thảo, vì người Pháp đặc biệt phản đối tần số 440Hz, Rosenfeld báo cáo. Ông đã viết: "Rene Dumesnil, một người ủng hộ sử dụng tần số thấp, nói rằng hội thảo ở London này là một màn dàn dựng: những người tổ chức trước hết sẽ hỏi các nhạc sĩ, kỹ sư, các nhà chế tạo nhạc cụ, các nhà vật lý... xem họ có đồng ý với tiêu chuẩn nốt La = 440Hz hay không. Bất kỳ ai không đồng tình sẽ đơn giản không được mời".

Theo Rosenfeld, nhạc sĩ người Pháp và là một người ủng hộ nốt La = 432Hz – Robert Dussaut đã nói: "Các đối thủ đã nói với tôi rằng những người dân Hoa Kỳ muốn âm thanh tại mức 440 lần dao động mỗi giây, do nhạc jazz [vốn đã được nâng cao độ lên 440 và hơn nữa], và chúng ta nên làm theo họ. Điều đó làm tôi rất sốc, khi các nhạc sĩ và ca sĩ của chúng ta lại phải phụ thuộc vào những người chơi nhạc jazz ở bờ bên kia Đại Tây Dương... Các cân nhắc mang tính thương mại được đặt lên hàng đầu. Các nhạc sĩ chỉ có cách từ bỏ".

Ngoài các lo ngại mang tính chính trị và thương mại, cuộc tranh luận về âm thanh cũng tập trung vào các tuyên bố cho rằng mức dao động 432Hz có lợi ích hơn đối với cơ thể người và 432 là một con số đặc biệt, thậm chí huyền bí, với tầm quan trọng đáng kể.

Cymatics: 'Ngành khoa học âm thanh trở nên hữu hình'

Người ta cho rằng mức tần số 432Hz có tác động tích cực đối với nước, cũng như cơ thể chúng ta vì nước chiếm khoảng 60-70% trọng lượng cơ thể người.

John Stuart Reid đã phát triển một loại dụng cụ gọi là CymaScope, được sử dụng trong một lĩnh vực nghiên cứu gọi là Cymatics. Trang web chính thức của CymaScope miêu tả Cymatics là "ngành khoa học âm thanh hữu hình".

Và: "Dựa vào nguyên lý cho rằng khi âm thanh tiếp xúc với một tấm màng như da hay bề mặt nước, nó sẽ in dấu một mô thức năng lượng vô hình. Nói cách khác, sự dao động mang tính chu kỳ trong mẫu âm thanh sẽ được chuyển đổi và trở thành các gợn sóng nước định kỳ, tạo ra các mô thức hình học tuyệt đẹp, hé lộ lĩnh vực từng được ẩn giấu của âm thanh".

Reid đã thử nghiệm hiệu ứng của nốt La = 432Hz trên nước với CymaScope theo yêu cầu của người ủng hộ tần số 432Hz hàng đầu Brian T. Collins. Collins đã công bố phản hồi của Reid như sau: "Tần số 432Hz xuất hiện như một hình tam giác mỗi lần chúng tôi tạo ảnh nó. Chúng tôi nghĩ rằng có gì đó không đúng với CymaScope nhưng sau khi thử hơn 1 tiếng đồng hồ chúng tôi đã đi đến kết luận rằng số 3 có lẽ có liên hệ nào đó với tần số 432Hz".

Cymatics cho thấy các mô thức được tạo ra bởi tần số 432Hz mang nhiều tính thẩm mỹ hơn so với được tạo ra bởi tần số 440Hz. Nhà soạn nhạc Milton Mermikides đã chỉ ra trong blog của mình rằng:

"Một số hộp chứa nước xuất hiện các mô thức đẹp hơn với tần số 432Hz thay vì 440Hz, và các hộp khác lại có kết quả khá trái ngược", ông đã viết. "Điều này cũng giống như việc nói rằng một cỡ giày nhất định nào đó là hoàn hảo khi chúng ta trình chiếu video về một người đi bộ khá vui vẻ với một đôi giày, nhưng lại phải gắng sức khi xỏ một đôi giày có kích cỡ khác".

EPOCH TIMES

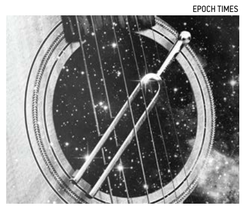

Ngược lại, họ miêu tả âm thanh có tần số 440Hz bằng những từ: "khó chịu, ngột ngạt, và thiển cận".

Việc chuyển đổi sang tần số 432Hz đã được một số nhân vật có tên tuổi ủng hộ, như ca sĩ opera giọng nam cao người Ý Luciano Pavarotti và giọng nữ cao Renata Tebaldi.

Khi âm thanh tiếp xúc với một tấm màng như da hay bề mặt nước, nó sẽ in dấu một mô thức năng lượng vô hình.

— CymaScope.com

PIXABAY

432 là một con số đặc biệt?

Có nhiều tuyên bố cho rằng 432 là một con số có ý nghĩa đặc biệt, vì khi thao tác các con số theo nhiều cách, con số 432 sẽ xuất hiện.

Một trong những tuyên bố khá đơn giản là con số 432 mang ý nghĩa đặc biệt vì nó là căn bậc hai của tốc độ ánh sáng. Thực ra, căn bậc hai của tốc độ ánh sáng là khoảng 431.6, nhưng dù sao con số đó cũng khá gần.

Đường kính Mặt trời là vào khoảng 864,000 dặm, tức là (2 x 432,000). Đường kính Mặt trăng là vào khoảng 2,160, hay (4,320 : 2). Chúng ta bắt đầu nhận thấy việc sử dụng các phép tính nhân chia để tạo ra các giá trị khác nhau có liên hệ đến con số 432.

Một ví dụ về các phép tính phức tạp hơn đã được đưa ra bởi Collins. Ông viết rằng: "Mối liên hệ của Stonehenge với sự tiến động quỹ đạo trong 25,920 năm của điểm phân và con số 432 là khá rõ ràng".

Cũng có tuyên bố cho rằng các nhạc sĩ cổ đại ở Hy Lạp, Ai Cập, và ngay cả các nền văn minh xa xôi hơn cũng đã chỉnh nhạc cụ của họ về tần số 432Hz. Trong giai đoạn lịch sử gần đây, trước khi tiêu chuẩn 440Hz được thiết lập, các nhạc sĩ đã sử dụng một loạt các tần số khác nhau khi lên dây cho nhạc cụ.

Vấn đề sở thích

Liệu 432 là một con số có tầm quan trọng lớn hay liệu tần số 432 Hz có mang lại lợi ích đối với lượng nước trong cơ thể chúng ta; điều đó không quan trọng bằng việc bạn đơn giản có thích tần số 432 hay không.

Ivan Yanakiev, nhạc trưởng Học viện Quốc gia Bulgaria, có trong dàn nhạc một nghệ sĩ cello chơi bản "Cello Suite thứ nhất, giọng Son trưởng" với tần số 432Hz. "Điều này thật mới, thật tuyệt vời", Yanakiev trao đổi với tạp chí Vice's Motherboard. "Nguồn các tia sáng và tình yêu thuần túy làm rung động khắp căn phòng".

Yanakiev đồng sáng lập dàn hòa nhạc 432 Orchestra vào năm 2013 để truyền rung động 432Hz đi khắp thế giới.

Cả hai tần số 440Hz và 432Hz đều đang được sử dụng. Tiêu chuẩn có thể thay đổi, nhưng nếu nó không đổi, những người với các sở thích khác nhau sẽ thưởng thức thanh âm của riêng họ.

Quý Khải biên dịch

NGHỆ THUẬT PHỤC HƯNG

Quá trình sáng tạo thần thánh của Michelangelo

LONDON, COURTAULD GALLERY, PRINCE GATE BEQUEST

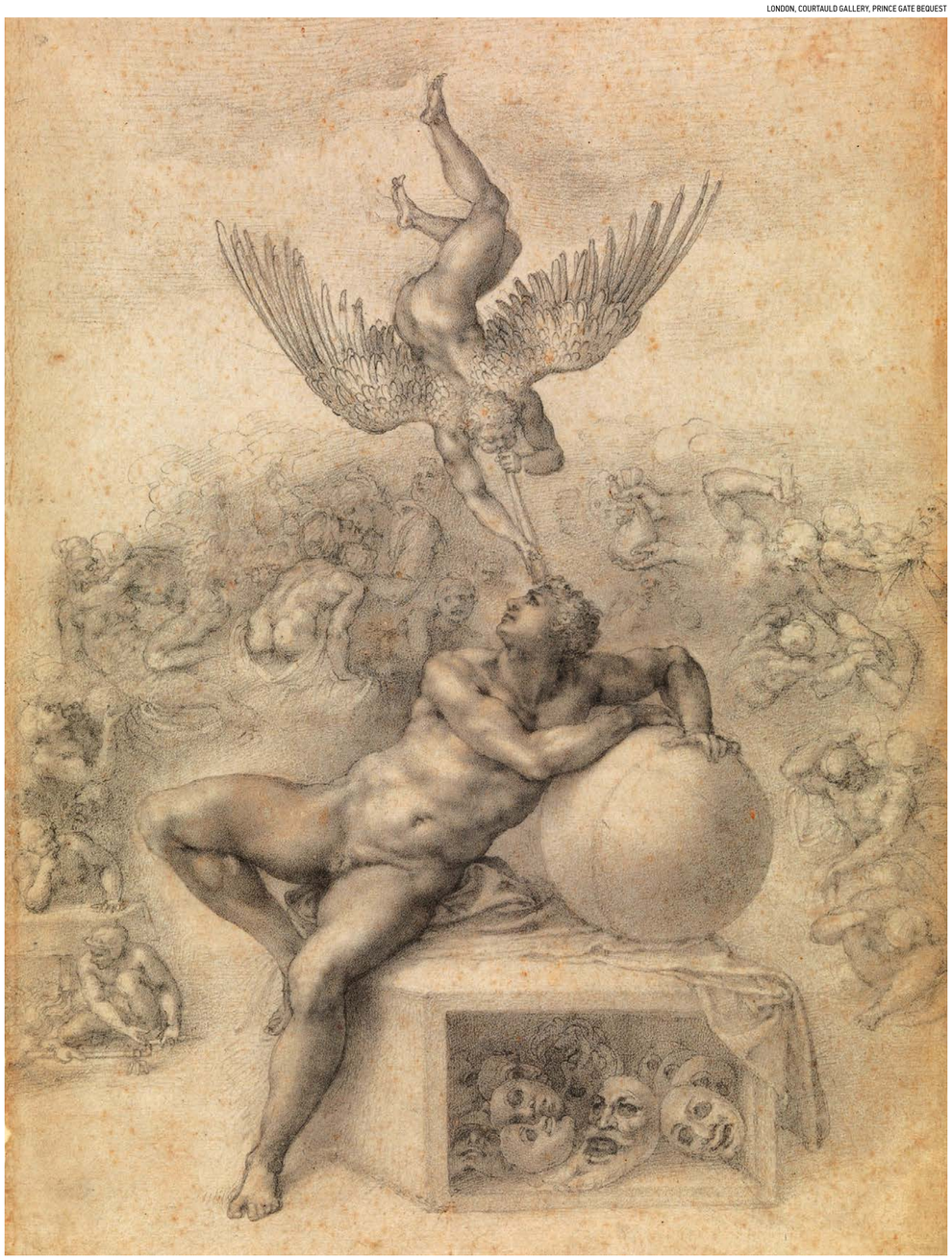

"Il Sogno (Giấc mơ), "vào khoảng những năm 1530", Michelangelo Buonarroti, tranh phấn đen, 39 x 28cm.

Tiếp theo từ trang ***1***

không thì một học giả có thể phải mất 20 năm mới tiếp cận được tất cả những tác phẩm này, chứ đừng nói đến việc có thể xem tất cả ở cùng một nơi. Trí tưởng tượng vô biên, bản lĩnh, và đức tính của Michelangelo được thể hiện cho tất cả mọi người chiêm ngưỡng trong cuộc triển lãm đồ sộ này trong ba tháng. Đó là một công việc rất hào phóng, cần phải hết sức cẩn thận để bảo tồn các tác phẩm của ông vì chúng rất dễ rách, nhạy cảm với ánh sáng...

Danh mục triển lãm sẽ lưu tồn vĩnh viễn. Tuy nhiên, chỉ khi tận mắt chứng kiến những tác phẩm này, người ta mới có thể cảm nhận hết được phẩm chất "terribilità" của Michelangelo, một phẩm chất phi phàm nổi tiếng của ông. Người ta có thể cảm nhận được cách ông đang khắc họa lên giấy, với những đường nét mạnh mẽ. Người ta có thể kinh ngạc với các tác phẩm của ông, cảm thấy những vật thể vô tri vô giác đang chuyển động không ngừng và rất sống động.

Bambach nói rằng, "khi xem bản gốc, chúng ta thực sự cảm nhận được bàn tay của nghệ sĩ, nghệ sĩ đang suy nghĩ trên giấy". Đến gần, chúng ta có thể thấy sức sáng tạo không giới hạn của Michelangelo, như thể bàn tay của ông không thể theo kịp đam mê của mình trong việc làm cho cái vô hình trở nên hữu hình. "Điều này như là sự bùng nổ ý tưởng và những hình ảnh đẹp đẽ trên giấy."

Mặc dù có nhiều tài liệu và dẫn chứng về Michelangelo, bao gồm năm tiểu sử được viết về cuộc đời ông, nhưng cuộc triển lãm này giúp chúng ta hiểu hơn về ông.

Nó giới thiệu quá trình học tập của Michelangelo trong xưởng vẽ của Domenico Ghirlandaio, và những giọt mồ hôi đã hun đúc nên tài năng của ông. Bối cảnh tiểu sử cho thấy ông đã có một sự kết nối với thời cổ đại, ông đấu tranh với những giáo điều và những người cùng thời, ông hợp tác có cân nhắc với các nghệ sĩ khác, chẳng hạn như với nghệ sĩ người Venice Sebastiano del Piombo (1485/86–1547); trong đó còn có các bài thơ và thư từ; tình bạn sâu sắc và những món quà, bao gồm cả những món quà với nhà quý tộc Tommaso dei Cavalieri (1509–1587), và nhà thơ góa phụ thuộc tầng lớp quý tộc Vittoria Colonna (1492–1547).

Ngôn ngữ của Michelangelo

Khi Michelangelo vẽ cho chính mình, ông phác thảo rất nhanh, trực quan và ngẫu hứng. Khi giao tiếp với các nghệ sĩ, trợ lý hoặc công nhân khác trong mỏ đá, ông đã tạo ra các bản vẽ chi tiết, với các đường nét thô sơ của một họa viên, có thể không nhận ra bàn tay tài hoa của ông vì những bản vẽ này chỉ dùng để trao đổi thông tin. Các nghiên cứu giải phẫu rất đẹp đẽ khi hoàn thiện của ông, thể hiện ra những đường nét đánh bóng tương tự như cách mà ông khắc các tác phẩm điêu khắc của mình, Bambach giải thích.

Bà nói rằng, "Đối với Michelangelo, vẽ là một loại ngôn ngữ." Người nghệ sĩ này không chỉ xem mình là một nhà điêu khắc đá cẩm thạch, mà còn là một họa sĩ, một kiến trúc sư và một nhà thơ. Vẽ là nền tảng căn bản để ông giao tiếp hoặc tạo ra bất cứ điều gì. Ông hiếm khi đưa ra lý thuyết về quá trình sáng tạo của mình dưới dạng văn bản.

Bambach mỉm cười nói, "Đây là một người đàn ông mà khi ông nói, ông nói hay nhất là bằng thơ."

Một trong những bài thơ mười bốn câu nổi tiếng nhất của ông, có lẽ dành cho Colonna, người kể nhiều nhất về lý thuyết nghệ thuật Neoplatonic của ông. Khổ thơ đầu tiên viết: "Ngay cả những nghệ sĩ giỏi nhất cũng không có quan niệm nào / rằng một khối đá cẩm thạch đơn lẻ không chứa nổi / bên trong nó quá thừa thãi, và điều đó chỉ đạt được / bằng bàn tay tuân theo trí tuệ."

Bambach nhấn mạnh: Ông đã đặt cả trái tim, khối óc và bàn tay vào việc sáng tác nghệ thuật. Michelangelo xem "disegno" như một sự thực hành khả năng lao động tập trung để đạt được sự cân thông với Chúa và theo cách đó, truyền sức sống vào nghệ thuật của mình. Không có gì lạ khi những người đương thời tôn kính tác phẩm của ông, gọi nó là "tiếng vang của thần thánh" và sứ mệnh này được hoàn thành "bằng tay của ông" ("di sua mano"). Song song với đó, bút pháp của ông rất đẹp và thơ của ông cũng thăng hoa.

Những tình bạn cao đẹp

Vài trong số những bức vẽ tuyệt mỹ và hiếm thấy nhất được trưng bày gồm có những món quà Michelangelo tặng cho những người bạn thân thiết nhất của mình, chẳng hạn như bốn bức vẽ đang được lưu tồn mà ông tặng cho Tommaso de'Cavalieri (mượn từ Royal Collection of Her Majesty Queen Elizabeth II).

Bức vẽ có tựa đề "Giấc mơ" mô tả một thiên thần bay đang thổi kèn, chĩa thẳng vào giữa mắt một người đàn ông (đây là vị trí của con mắt thứ ba và vùng tưởng tượng trong tư tưởng Aristotelian-Galenic). Người đàn ông này ngồi trên một chiếc hộp có đầy những chiếc mặt nạ dùng trong ca kịch và dựa lưng vào một quả cầu, như đang truyền đạt rằng thế giới trần gian như một sân khấu. Thiên thần đánh thức người đàn ông khỏi "giấc mơ" có lẽ phản ánh trạng thái của Michelangelo như một nghệ sĩ được đánh thức – bằng tình yêu vào cái đẹp và đức tin sâu sắc vào Chúa.

Bambach nói: "Tác phẩm Michelangelo có điều gì đó cực kỳ đẹp khi chiêm ngưỡng; đó là sự hoàn hảo tuyệt đối trong tinh thần disegno của Michelangelo. Về cơ bản, chúng là những bảo thảo quý giá."

Những bài thơ ông trao đổi với Colonna và bức vẽ ông tặng cô về Pieta, mượn từ Bảo tàng Isabella Stewart Gardner, chứng thực "niềm tin vào Chúa sâu sắc đến mức đáng kinh ngạc và quên đi tự ngã", Bambach nói.

THE BRITISH MUSEUM, LONDON

Chân dung Andrea Quaratesi, 1532, Michelangelo Buonarroti (1475–1564), tranh vẽ phấn đen, 41 x 29cm

CASA BUONARROTI, FLORENCE

Bức họa chưa hoàn thành về Madonna và Chúa Hài Đồng, 1525–1530, Michelangelo Buonarroti; 54 x 40cm, tranh vẽ phấn đỏ và đen, bột màu trắng, tô bóng nâu.

BENJAMIN CHASTEEN/THE EPOCH TIMES

Tài năng tuyệt đỉnh của Michelangelo có thể nhắc nhở chúng ta rằng nghệ thuật là vượt thời gian và lớn hơn cả bản thân chúng ta. Nó nuôi dưỡng tinh thần. Nghệ thuật có thể đem lại niềm an ủi và hy vọng cho con người.

Carmen Bambach

Michelangelo đã viết một bài thơ mười bốn câu cho Colonna, ám chỉ đến sự bất tử của nghệ thuật: "Thưa quý cô, làm sao có thể, như một người có thể thấy / từ kinh nghiệm lâu năm, rằng hình ảnh sống động / được điêu khắc trên đá núi cao sẽ trường tồn / lâu hơn cả người tạo ra chúng, người theo năm tháng hóa tro tàn?"

Michelangelo Buonarroti (1475–1564) sống gần 89 năm. Ông sống rất thọ so với những người cùng thời. Triển lãm The Met về người họa sĩ thần thánh càng giúp chúng ta hiểu sâu sắc về Michelangelo hơn. "Nó như một lời nhắc nhở rằng 500 năm có thể tan biến trước mắt ta khi nhìn vào các bức vẽ, tác phẩm điêu khắc, và các bức tranh của người nghệ sĩ đầy sáng tạo," Bambach nói.

Chú thích của người dịch:
(1) Đương thời Michelangelo thường được gọi là "Il Divo", tạm dịch là "người siêu phàm"
(2) Cartoon - "cartone" trong tiếng Ý- có nghĩa là giấy, là một bản vẽ phác chi tiết được dùng để chuyển một hình ảnh từ giấy lên tường hoặc thảm.

Phương Du biên dịch

BENJAMIN CHASTEEN/THE EPOCH TIMES

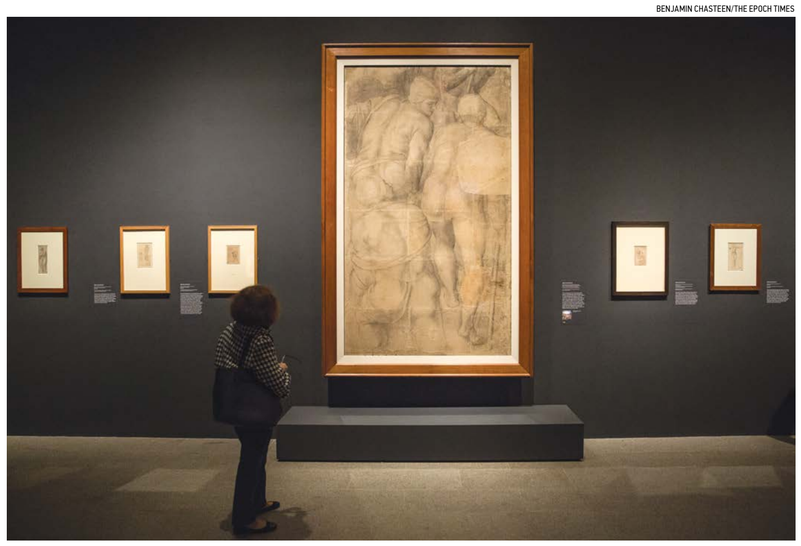

Một phụ nữ xem một cartoon của Michelangelo về một nhóm binh lính trong bức "Đóng Đinh Thánh Peter" được trưng bày tại Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan ở New York, hôm 06/11/2017.

Thanh hương nhã cú (Phần 7/7):

Sống đơn giản để đạt sự tĩnh tại trong tâm hồn

PIXABAY

Hãy chọn lối sống tối giản, tư duy đơn giản và thiện lương...

CAO NGUYÊN

Người ta thường nói đời người đến mấy mươi năm, cho rằng dài lắm, còn phải phấn đấu một phen. Nhưng cũng có người nói, đời người như cái chớp mắt, như một giấc mộng mà thôi...

Tôi đã từng đọc một kết quả khảo sát: có 100 triệu người mắc bệnh tâm thần ở một nước Châu Á, chẳng hạn như triệu chứng trầm cảm và lo lắng... Con số đó nói lên rằng, cứ 15 người thì có một người mắc bệnh tâm thần; có lẽ trong số người thân bạn bè xung quanh chúng ta cũng có, chẳng qua là chúng ta không biết mà thôi. Liệu bạn có cảm thấy sững sờ không? Vì sao nhiều người trong xã hội hiện đại lại gặp nhiều vấn đề khó khăn về tinh thần như vậy?

Tại sao xã hội hiện nay ngày càng phong phú và phồn thịnh nhưng lại càng có nhiều người cảm thấy mất định hướng tương lai hay đánh mất bản thân – thực tế là đang lạc lối và tìm kiếm chính mình?

Khi xem người xưa viết thơ hay vẽ tranh, chúng ta đều có thể cảm nhận được sự an hòa và yên tĩnh từ sâu thẳm đáy lòng của họ. Dẫu là thuận cảnh hay nghịch cảnh cũng vậy, họ đều có thể tìm ra phương pháp khiến tinh thần được giải thoát.

Cổ nhân cũng từng nghiên cứu thảo luận phương diện này, Mạnh Tử từng nói: "Nhân hữu kê khuyển phóng, tắc tri cầu chi; hữu phóng tâm nhi bất tri cầu. Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ hĩ."

PUBLIC DOMAIN

Tranh vẽ Mạnh Tử.

Ý nghĩa là: "Gà chó mà con người nuôi chạy đi mất thì con người biết đi tìm, nhưng cái tâm của con người buông thả, mất đi thì lại không biết tìm nó trở lại. Đạo học không gì khác, chỉ là tìm lại cái tâm đã mất của mình mà thôi."

Làm sao để tìm lại được cái tâm đã mất ấy? Chúng ta hiện nay rất dễ bị ngoại cảnh tác động và cám dỗ, bởi vì có quá nhiều sự vật thu hút chúng ta. Ví như máy tính, điện thoại di động, Internet, đâu đâu cũng đang chìa một cánh tay vô hình níu kéo chân tâm của chúng ta lại, khiến con người ta rất khó mà tĩnh tâm xuống. Nhưng cũng có rất nhiều người trí tuệ, họ thường tập trung vào những việc bản thân mình nên làm và duy trì trạng thái chuyên nhất ấy. Người ta khảo sát và phát hiện những người như thế thường đạt được thành công xuất chúng ở nhiều lĩnh vực. Kỳ thực, cuộc sống của họ rất đơn giản; chẳng hạn như trong nhà của Steve Jobs không hề xa hoa như người ta nghĩ, mà chỉ có vỏn vẹn một vài món đồ nội thất, đặc biệt đơn giản và nhẹ nhàng.

Dưỡng sinh thì không gì tốt bằng dưỡng tâm, dưỡng tâm thì không gì tốt bằng ít ham muốn.

Đối diện với thế giới ngày càng phồn vinh hiện nay, ngày càng có nhiều người chọn một cuộc sống đơn giản, cũng chính là làm một phép trừ lên vật chất và tinh thần, nghĩa là giảm thiểu đi áp lực ở hai phương diện này.

Trong cuộc sống, nếu chúng ta chọn cách loại trừ, ấy là cố gắng hết sức giảm đi những thứ không cần thiết của bản thân. Ví như trong tủ quần áo, chúng ta dễ dàng tìm thấy những bộ quần áo mà lâu rồi chẳng hề chạm đến, chứ đừng nói chi khoác chúng vào người, hoặc trong tủ bát, cũng có những món không hề dùng đến v.v. Bạn từng nghĩ đến chưa, nếu thử bỏ đi tất cả những thứ thừa thãi ấy, chỉ lưu lại những thứ thật sự cần sử dụng và những thứ bản thân thường dùng thôi, thì thế nào nhỉ? Ồ, thật không tin vào mắt mình nữa, không gian thoáng đãng, căn nhà chật hẹp bấy lâu bỗng chốc rộng thênh thang, nhẹ tênh! Bởi vì vật chất và tinh thần là nhất tính. Vậy khi vật chất nhẹ, chẳng phải tinh thần cũng nhẹ hẳn theo ư?

Người ta thường có khái niệm rời khỏi giao tiếp xã hội nghĩa là ở ẩn. Không phải vậy, không phải là không xuất hiện ở các sự kiện cộng đồng, hay chỉ giao lưu tương tác với bạn bè tri kỷ hay một vài người thân trong gia đình, mà cái gốc chính là giảm đi những hồi ức quá khứ; đặc biệt là những người thành đạt và lớn tuổi, những dấu ấn huy hoàng hoặc thậm chí là những thăng trầm cuộc sống, thật chẳng dễ dàng quên. Vậy, hãy để tinh thần được bình yên, cũng bớt đi những lo lắng tương lai, bởi họa phúc đều có số, đều là thiên mệnh, suy suy tính tính cả đời, nhọc thân tổn chí nhưng liệu có quyết định được vận số chăng? Vậy chăng, hãy để bản thân được sống thật với giây phút hiện tại. Cuộc sống vốn dĩ quá phức tạp và hỗn loạn; hãy thu xếp và để mọi thứ trở về đúng nơi mà chúng vốn thuộc về, cho bản thân một không gian đơn giản và tinh khiết; chỉ khi ấy tinh thần mới thật sự được an yên.

Thực ra cổ nhân đã từng nói: "Dưỡng sinh mạc quá ư dưỡng tâm, dưỡng tâm mạc quá ư quả dục,"

Ý nghĩa là: "Dưỡng sinh thì không gì tốt bằng dưỡng tâm, dưỡng tâm thì không gì tốt bằng ít ham muốn."

Trong "Thái Căn Đàm" nói: "Nhân sinh giảm "tỉnh nhất phân, tiện siêu thoát nhất phân; như giao du giảm, tiện miễn phân nhiễu; ngôn ngữ giảm, tiện quả khiên vưu; tư lự giảm, tắc tinh thần bất hao..."

Ý nghĩa là: "Đời người giảm thiểu được một phần thì siêu thoát được một phần; nếu giảm giao du thì sẽ giảm thiểu được sự rối loạn; giảm ngôn ngữ thì sẽ giảm thiểu được lầm lỗi, giảm tư lự thì sẽ giảm thiểu được sự tổn hao tinh thần...."

Trên thực tế, tinh thần và thân thể có liên quan với nhau, tâm trạng của người ta có thể ảnh hưởng trực tiếp đến thân thể, tư tưởng đơn giản cũng có thể khiến thân thể được khỏe mạnh. Đông Y cho rằng, "Tức giận hại gan, phấn khích hại tim, suy nghĩ hại lá lách, ưu tư hại phổi, lo sợ hại thận."

Cho nên trong cuộc sống, nhiều khi không chỉ cần tối giản nhu cầu vật chất mà cũng cần giảm thiểu áp lực cho tinh thần. Những ai nếu đang chịu đựng những vấn đề về tinh thần, có thể vì trong tâm trí chứa đựng quá nhiều những tâm trạng tiêu cực và suy nghĩ tạp loạn, chưa kể còn lo lắng triền miên, rồi thất vọng, rồi bi quan... Thử hỏi một người mà tinh thần sầu não như vậy, liệu thân có khỏe và tâm có vui được không?

Vậy sao chẳng quẳng gánh lo đi mà sống, đời người ngắn ngủi, mấy mươi năm như cái chớp mắt, đừng để u sầu làm bạc mái đầu xanh, đừng để âu lo dày vò tâm trí.

Hãy chọn lối sống tối giản, tư duy đơn giản và thiện lương, để mỗi sớm mai thức dậy, nhìn ánh bình minh và nghe tiếng chim hót, trong lòng tràn ngập niềm vui và hạnh phúc, nhoẻn một nụ cười và cảm thấy mọi thứ thật bình yên.

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

www.etviet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA NHỮNG TIN TỨC QUAN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ TRUYỀN THỐNG

EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

ONLINE: www.etviet.com

BY PHONE/Call:
(626) 618-6168
(714) 356-8899

BY MAIL :
Fill out the form to the right and mail it to / Xin điền mẫu bên cạnh và gửi đến:
Epoch Times Tieng Viet
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your home / Một tờ báo sẽ được giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue until you request to cancel / Báo vẫn tiếp tục giao cho tới khi khách hàng yêu cầu ngưng.

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

❒ Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6–7 ngày sẽ nhận được báo)
❒ 6 months for $59 ❒ 12 months for $104

❒ Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2–4 ngày sẽ nhận được báo)
❒ 3 months for $45 ❒ 6 months for $89 ❒ 12 months for $175

NAME/Tên _____
PHONE/Số phone _____
ADDRESS/Địa chỉ _____
CITY/Thành phố _____
STATE/Tiểu bang _____ ZIP/Mã vùng _____
EMAIL _____

❒ PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu
(Payable to /Trả cho: Epoch Times Tieng Viet)

❒ USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng
❒ VISA ❒ MasterCard ❒ Discover

Card number/Số thẻ: _____ Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____ CVC # (REQUIRED) /Số CVC (bắt buộc): _____